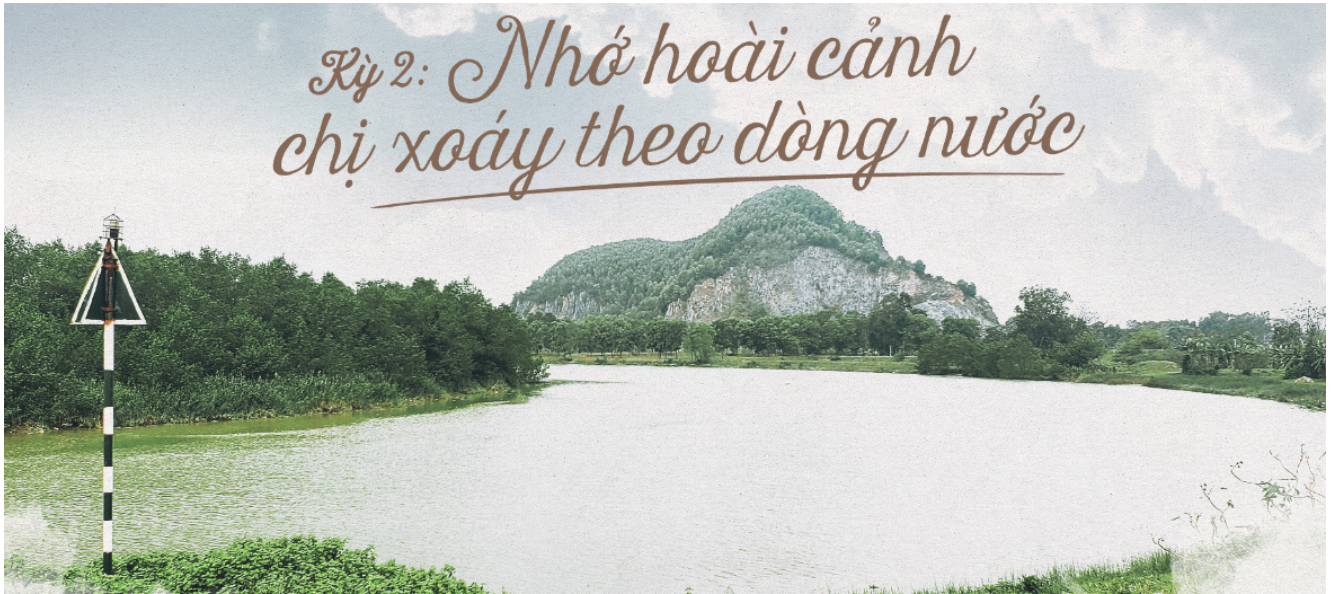


NHỚ HOÀI CẢNH CHỊ XOÁY THEO DÒNG NƯỚC



Người em trai “nàng thơ” bảo rằng suốt mấy chục năm trời, cả gia đình không ai dám đọc, dám nghe bài thơ *Màu tím hoa sim* vì nó quá thật, gợi sự “ròn rợn” và nỗi đau đớn tột cùng thương.

Từ thành phố Thanh Hóa, chúng tôi tìm về thị trấn Thanh Long, huyện Nông Cống – nơi được ghi “người vợ chờ bé bỏng chiêu quê” nằm lại.

Bắt gặp qua điện thoại, ông Nguyễn Hữu Đán bảo: “Mẹ già tôi không nằm ở Nông Cống. Mẹ đang nằm ở nghĩa trang làng Định Hòa ở thành phố Thanh Hóa, cũng là quê của bà”.

Tìm về “nàng thơ”

Làng Định Hòa thuộc phường Đông Cương, nằm cách cầu Hàm Rồng vượt qua sông Mã non ba cây số đường chim bay.

Tìm đến nhà thờ họ Lê Đ, ông th từ Lê Đ Dạng say sưa giới thiệu về ngôi nhà thờ có ba gian chạm trổ công phu được làm từ thời Khố Định, là nhà thờ có hi vọng, gần như duy nhất còn lại trong vùng.

Bên bìa phôi hệ treo trên bức tường, ông diển giãi ngài tị Lê Thành địn đăt Định Hòa lập ập từ mạy trăm năm trước, vịn là công thịn nhà Lê Trung hưng được ban quĩc tính nên con cháu vịn sau lạy họ Lê Đ.

Bìa phôi hệ thĩ hiện người cha Lê Đ Kỳ đời thứ 17, bà Ninh đời 18.

Nằm cách khu dân cư Định Hòa một cánh đĩng rộng trĩng nhiũu hoa hĩng và rau màu tươi tĩt, nghĩa trang họ Lê Đ được xây dựng qui mô với hàng trăm ngôi mộ xĩp theo thĩ thứ.

Phĩn mộ “nàng thơ” nằm ĩ dãy thứ sáu, tĩm bia ghi rõ: “Mộ chí bà Lê Thị Ninh, đời thứ 18, sinh năm 1932, tạ thĩ 29-4-1949”.

...*“Lấy chồng thời chiến binh
Mấy người đi trở lại
Nhĩ khi mình không về
Thĩ thương người vợ chờ bé bỏng chiếu quẽ...
Nhũng không chết người trai khĩi lửa
Mà chết người gái nhĩ hậu phương”...*

(Mẫu tím hoa sim)

Sau khi thĩp hương, ông Dạng dĩn chúng tĩi vào làng tìm gặp ông Lê Đ Tùng, trũng ban điũu hành dòng họ.

Ông Tùng là cán bộ vĩ hưu, không biĩt có người trong họ vịn là “nàng thơ” dù ông rĩt thích bài thơ *Mẫu tím hoa sim*. Ông “hĩ vọng” nhiũu thông tin sẽ nằm trong gia phĩ mà mình lưu giữ.

Chúng tĩi lĩn giĩ bĩn gia phĩ trong sự hĩi hợp, bĩng “bĩt phĩi vàng” khi ĩ đời thứ 18, mục 238, ghi rõ rành: “Lê Thị Ninh, tức Lê Đ Thị Ninh (1932-1948, giĩ ngày 29-5), cha: Lê Đ Kỳ, mẹ: Đái Thị Ngọc Chĩt, chĩng: Nguyĩn Hũu Loan (nhà thơ, 1916-2010), mộ ĩ làng Định Hòa”.

Thông tin trong gia phĩ dù vài độ lệch vĩ ngày tháng nhũng khĩng định rõ phĩn mộ kia chính xác là “người vợ chờ bé bĩng

chiều quê” của thi sĩ tài hoa Hữu Loan.



Nhớ hoài cảnh chị xoáy theo dòng nước

Nhờ ông Tùng, chúng tôi liên lạc với ông Lê Đồ Bình – em trai “nàng thơ” – và chốt cuộc hẹn tại Hà Nội.

Ngồi trên phiến đá xanh trước đền Ngọc Sơn bên hồ Gươm, ông Bình kể nhiều về một thời loạn lạc tứ tán. Từ đầu năm 1947, tiêu thổ kháng chiến, ngôi nhà lớn ở Thanh Hóa bị giật sập, cả gia đình sơ tán lên phố Thị Long sinh sống, nơi người bà có trang trại rộng chừng 5 – 7 mẫu.

Đến đoạn, giọng ông chùng nhen xuống, nhắc hình ảnh người chị xoáy trôi theo dòng nước suốt mấy chục năm vẫn mãi trong tâm trí.

“Sông Chuông hôm ấy đang mùa nước dũ, nước chảy xiết, dâng cao. Mẹ tôi cùng chị Ninh đưa quần áo ra bên giặt, tôi và hai đứa em nữa theo sau. Chị Ninh không may bị trượt chân, tôi nhìn rõ cảnh chị bị dòng nước xoáy cuốn vào và đưa đi.

Mẹ tôi la hét gọi người đến cứu nhưng vì dân ở cách xa, không ai nghe thấy. Mãi lúc sau, một thanh niên xuống vớt chị lên, cách chỗ trượt chân khoảng chừng trăm mét. Mẹ tôi bất thình

không biết gì nữa” – ông Bình kể.

Tang trùng tang, bà Đái Thị Ngọc Chết đau đớn tột cùng bởi người mẹ ruột sống cùng mình cũng qua đời trước đó không lâu. Bà cho an táng con gái cạnh người mẹ.

Mãi đến năm 1967, bà sai ông Bình và Thị Long tìm mộ mẹ và con gái đưa về chôn táng đầu làng Định Hòa. Sau này khi Trường cao đẳng nghề Công nghiệp Thanh Hóa xây dựng, phần mộ bà Ninh tiếp tục được dời đến nghĩa trang gia đình.

Trong câu chuyện dài, ông nhớ mãi hình ảnh người chị gái có “khuôn mặt khá bầu, người hơi đậm, thòp và nhún nhún” và ngậm ngùi vì di sản duy nhất bị thất lạc trong chiến tranh.

Nhiều đoạn trong *Mẫu tím hoa sim* viết thật đến mức... rờn rợn về bối cảnh, về người mẹ và về ba người anh “biết tin em gái mất trước tin em lấy chồng”.

Đó là anh đầu Lê Đỗ Khôi (liệt sĩ trong trận Điện Biên Phủ), anh kế Lê Đỗ Nguyên (tức Trung tướng Phạm Hồng Cư, nay 94 tuổi, đang ở Hà Nội) và Lê Đỗ An (nguyên phó Ban Dân vận Trung ương Đảng).

Về “những em nàng” là Lê Đỗ Khang, Lê Đỗ Bình, Lê Đỗ Thái và “em chưa biết nói” là Lê Thị Như Ý (lúc ấy chưa đầy 2 tuổi, đang là giáo viên về hưu ở Hà Nội)...

Sau đợt cải cách ruộng đất 1954, ông Bình tìm về Vân Hoàn cùng anh rể hơn 1 tháng mới ra Hà Nội.

Ông nhớ mãi Hữu Loan hồi đó “suốt ngày đọc sách rồi đi ra đi vào, viết lách làm thơ. Thành thạo anh đưa tôi đi về mấy xóm chài xem họ xiếc tép, làm cá. Cái thời cơm gạo khó khăn, hai anh em ăn toàn khoai lang”.

Sau đó không lâu, khi Hữu Loan đang làm báo *Văn Nghệ*, ông Bình cũng tìm đến nhà anh rể Văn Miếu – Quốc Tử Giám lại 2 tuần để chờ một người anh từ chiến khu trở về.

Năm 1985, ông Bình lại về thăm anh rể Vân Hoàn, giai đoạn bài thơ *Mẫu tím hoa sim* “đã công khai, nổi tiếng như cồn”. Ông kể: “Anh Loan bảo tôi: “Người ta sẽ đến đây tìm mộ nàng thơ *Mẫu tím hoa sim*. Tôi muốn đưa mộ bà Ninh về Vân Hoàn này”.

Tôi trộm lời anh rằng chị gái đã bị di dời nhiều lần, nay đã may mắn đẹp. Về lại anh bây giờ đã yên bề gia thất, mười đứa con sum vầy, có người chăm sóc. Đưa chị về đây cũng cô quạnh lắm, chúng nên chút nào”.

Ông Bình kể khi còn sống, mẹ không bao giờ cho nghe bài thơ *Màu tím hoa sim*. Hễ ai đọc lên là bà khóc. Mãi sau khi mẹ qua đời (1987), anh em trong gia đình mới đọc và nghe các bài hát phổ thơ, vậy mà không lần nào không rơi nước mắt.

Gia đình “nàng” không dám nghe bài thơ

Ông Bình kể khi còn sống, mẹ không bao giờ cho nghe bài thơ *Màu tím hoa sim*. Hễ ai đọc lên là bà khóc. Mãi sau khi mẹ qua đời (1987), anh em trong gia đình mới đọc và nghe các bài hát phổ thơ, vậy mà không lần nào không rơi nước mắt.

“Bây giờ chúng tôi già rồi, “trơ” ra rồi, vậy mà đọc còn thấy đau xót lắm, bởi anh Hữu Loan viết tình cảnh rất thật. Ba người anh đi bộ đội, người em chưa biết nói đâu có.

Còn đời sim, trong trí nhớ tôi hồi ấy nơi trang trại ở vùng bán sơn địa Thị Long, màu tím tím cứ trải dài đến tận núi. Rồi những hình ảnh mẹ tôi “ngồi bên mộ con đầy bóng tối”, “bình hoa ngày cưới thành bình hương”... tất cả đều thật hết” – dừng lại, ông khẽ đọc những câu thơ trong nỗi buồn miên man.

Câu chuyện gia đình Hữu Loan liên gia đình “nàng thơ” *Màu tím hoa sim* cho biết Hữu Loan luôn thương, kính và biết ơn người mẹ vợ Đái Thị Ngọc Chết.

Tuy nhiên, theo ông Bình, có lẽ vì hai bên “có khác nhau” nên

ít liên lạc. Đến khi người mẹ mất ở Hà Nội, gia đình ông cũng không báo.

Khi biết tin, Hữu Loan đã làm đôi câu đối vừa thề hiện dâng mẹ, vừa oán trách cứ:

*"Rẽ khôn đến, gái ngẩn phận sao đến, ơn cứu, ơn mang,
ơn đoán giữa một tương lai nhân cách*

*Sống khó gặp, chết vì sao không gặp, khóc nguồn,
khóc núi, khóc ai cùng đương đại loạn thiên lương"*

Nhà thơ HỮU LOAN

"Năm 1967, mẹ sai tôi về Thị Long bốc mộ bà ngoại và chị Ninh. Hôm ấy tôi cùng người em họ và đứa cháu đạp xe về Thị Long ngủ lại đêm. Sáng sớm hôm sau nhờ bà con ở đó dẫn ra tìm mộ phần, nhưng loay hoay cả buổi không tìm thấy vì tất cả đều là bãi cỏ hoang.

Đến khoảng 8h sáng, một ông già đi câu hay chân bò gì đấy đi qua hỏi "Tìm ai?". Sau khi nghe, ông bảo "Đây này" rồi dẫn chúng tôi đi một đoạn và chỉ hai chỗ nằm cạnh nhau: "Bà nằm đây, cô Ninh nằm đây này!".

Chúng tôi đào lên theo chỉ dẫn thì đúng thật. Sau quay lại tìm cảm ơn thì không thấy ông ấy đâu, hỏi khắp người làng nhưng lạ lùng cũng không một ai biết.

Khi bốc lên thì biết ngay phần hài cốt của bà ngoại tôi, vốn theo đạo Thiên chúa cùng các di nên có đeo thánh giá. Còn hài cốt chị Ninh, thông qua mấy cục áo tôi nhặt về hỏi và mẹ khẳng định chắc chắn.

Sau đó, bà ngoại tôi được đưa về quê gốc Quảng Xương, còn chị Ninh thì đưa về Định Hòa"

Ông LÊ ĐỔ BÌNH

Nhà thơ họ Lê Đỗ ở làng Định Hòa, Đông Cương, Thanh Hóa - Ảnh: SON LAM